

Số: /TTr-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết các nội dung được giao và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Nghị quyết;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số...../TTr-SGDĐT ngày / /2025 về việc ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a. Cơ sở chính trị

Ngày 12/6/2025, Quốc hội khóa 15 đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Hải Phòng.

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 15 đã ban hành Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025, theo đó, sau sắp xếp thành phố Hải Phòng hình thành 114 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu và chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025

Xuất phát từ yêu cầu thực tế sau khi sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo các Nghị quyết nêu trên, việc ban hành danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, xuất phát từ yêu cầu thực tế.

b. Cơ sở pháp lý

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: *“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:*

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định: *“ Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục là dịch vụ được tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa được cấu thành trong học phí. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục bao gồm các dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác”*.

Tại điểm b khoản 3, Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ: “ *Hội đồng nhân dân quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”.

Như vậy, việc trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định.

2. Cơ sở thực tiễn

Căn cứ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập (Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;) Trước khi thực hiện sắp xếp, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương đều đã ban hành các Nghị quyết¹ quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

Ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

Mặt khác, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, việc tổ chức cung cấp các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố là yêu cầu không thể thiếu nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với xu thế phát triển. Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, chưa có quy định thống nhất, cụ thể về các khoản thu dịch vụ này nên các cơ sở giáo dục công lập gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện. Vì vậy, cần có cơ sở pháp lý rõ ràng tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục được chủ động tổ chức, cung cấp các dịch vụ theo nhu cầu của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường kỷ cương, nề nếp trong công tác quản lý tài chính nói chung, quản lý

¹ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

khoản thu từ người học nói riêng; đảm bảo tính công khai, minh bạch, tránh tình trạng lạm thu hoặc thu không đúng quy định.

Do vậy, để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định hiện hành, bảo đảm cơ sở pháp lý và tính thống nhất trong triển khai thực hiện tại địa phương, việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ về danh mục và mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục.

- Tạo cơ sở pháp lý và sự thống nhất chung về cơ chế thu, quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau sáp nhập đơn vị hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục; đảm bảo công khai, minh bạch, tránh tình trạng lạm thu.

- Góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và phụ huynh, thúc đẩy xã hội hóa giáo dục.

2. Quan điểm xây dựng

- Tuân thủ đầy đủ các quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH1.

- Kế thừa những quy định phù hợp từ các Nghị quyết trước đây của các địa phương thành phần và tham khảo kinh nghiệm của các tỉnh, thành phố khác.

- Nội dung Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đồng thời phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Trên cơ sở Quyết định số 40/QĐ-TTHĐND ngày 08/10/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến tham gia vào dự thảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn thành hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2025. Trên cơ sở ý kiến tham gia trong Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết.

3. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được tập thể Ủy ban nhân dân thành phố nhất trí thông qua để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét quyết định.

IV. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều và 01 Phụ lục kèm theo, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Quy định rõ các loại hình cơ sở giáo dục công lập và các đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện: Nêu rõ các nguyên tắc quan trọng về tính tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch, nguyên tắc thu đủ bù chi, không vì lợi nhuận và chính sách hỗ trợ đối tượng chính sách. Điều này được xây dựng chặt chẽ để làm cơ sở tránh lạm thu.

Điều 3. Danh mục các khoản thu và mức thu: Quy định danh mục các khoản thu dịch vụ và mức thu tối đa tại Phụ lục kèm theo. Mức thu được xây dựng trên cơ sở phân tích chi phí, tham khảo mức thu của các địa phương lân cận và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố.

Điều 4. Cơ chế quản lý thu, chi: Quy định chi tiết về việc lập dự toán, hạch toán, sử dụng và quyết toán các khoản thu, chi; nhấn mạnh trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục trong việc quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, đúng mục đích.

Điều 5. Hiệu lực thi hành và Tổ chức thực hiện: Quy định thời điểm có hiệu lực và giao trách nhiệm cụ thể cho UBND thành phố, và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Tác động về kinh tế: Không có tác động đến ngân sách nhà nước.

2. Tác động về xã hội: Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp. Nghị quyết được ban hành sẽ nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; tăng cường tính công khai, minh bạch, khắc phục tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục, tạo sự đồng thuận của nhân dân.

3. Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

4. Tác động về thủ tục hành chính: Không làm phát sinh mới về thủ tục hành chính.

VI. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo, phối hợp với các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, tham gia ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp theo quy định.

2. Thời gian trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết: tại kỳ họp thứ Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI xem xét, ban hành Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu; cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng để Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

(Gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Các Ban của HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các Sở: GD&ĐT, TC, TP;
- CPVP UBND thành phố;
- Phòng: NV&KTGS, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu